

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Triệu Tiến Quang;
- Bà Triệu Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Là Cáo – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2026/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị H, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn 4 N, xã H, tỉnh Tuyên Quang; *vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;*

2. *Bị đơn:* Anh Bôn Văn Ph, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn 6 S, xã H, tỉnh Tuyên Quang; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2026, bản tự khai ngày 16/4/2026 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:*

Chị Lý Thị H và anh Bôn Văn Ph tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được bố mẹ hai bên đồng ý chấp nhận cho lấy nhau, vợ chồng chị H, anh Ph đăng ký kết hôn ngày 21/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang (Nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, lý do mỗi người có một quan điểm cuộc sống khác nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hoà thuận, thường xuyên xảy ra cãi nhau nhiều lần. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống của vợ chồng không cải

thiện được. Anh chị đã sống ly thân nhau được hơn ba năm trở lại đây mà không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị H cảm thấy cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị H đề nghị Toà án cho chị H được ly hôn với anh Bôn Văn Ph.

Về con chung: Chị Lý Thị H và anh Bôn Văn Ph có với nhau hai đứa con chung tên là: Bôn Khánh D, sinh ngày 09/02/2017 và Bôn Thanh Th, sinh ngày 03/02/2020. Vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bôn Thanh Th cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi; anh Ph có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bôn Khánh D cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về công nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Do tính chất công việc nên chị không tham gia phiên tòa xét xử vụ án Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Bôn Văn Ph được nên chị H có gửi đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án với nội dung giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện như đã trình bày, không bổ sung yêu cầu gì thêm.

** Tại bản tự khai ngày 20/4/2026 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Bôn Văn Ph trình bày:* Anh Bôn Văn Ph và chị Lý Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang*), sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh Ph là ông Bôn Văn Q và bà Hoàng Xà D. Trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì cho đến năm 2021 thì chị H bỏ nhà ra đi, gia đình anh Ph không đuổi đánh gì. Nay chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Ph, quan điểm của anh Ph không đồng ý với yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh Ph thừa nhận vợ chồng anh chị có hai con chung: Cháu Bôn Khánh D, sinh ngày 09/02/2017 và cháu Bôn Thanh Th, sinh ngày 03/02/2020. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Ph đề nghị giao cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bôn Khánh D cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; giao cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bôn Thanh Th cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, anh Ph không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về công nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

** Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Toà án tuyên xử: Về hôn*

nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H. Đề nghị xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Bôn Văn Ph. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bôn Thanh Th, sinh ngày 03/02/2020 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Giao cho anh Bôn Văn Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bôn Khánh D, sinh ngày 09/02/2017 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H, anh Ph có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị H thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Lý Thị H có đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” với bị đơn anh Bôn Văn Ph, anh Ph có hộ khẩu thường trú tại thôn 6 S, xã H, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Lý Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang bận công việc không xin nghỉ để về tham gia phiên tòa được, nên chị H có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

[3] Bị đơn anh Bôn Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung vắng mặt nguyên đơn chị Lý Thị H và bị đơn anh Bôn Văn Ph là có căn cứ.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn chị Lý Thị H, bị đơn anh Bôn Văn Ph, các biên bản xác minh với đại diện chính quyền thôn, đại diện Công an xã H, tỉnh Tuyên Quang, người thân hai bên gia đình chị H, anh Ph thấy rằng: Sau khi vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2019 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang*), có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và chung sống với nhau tại nhà bố đẻ của anh Ph là ông Bôn Văn Q. Trong thời gian anh chị chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau. Đến năm 2021 chị H cùng với cháu Bôn Thanh Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H chung sống rồi đi làm thuê từ đó đến nay có thường xuyên về nhà bố mẹ đẻ mà không quay trở về chung sống cùng anh Ph lần nào. Bản thân anh Ph đang đi làm thuê ở xã H, thường xuyên trở về địa phương. Hiện chị H, anh Ph ở riêng mỗi người ở nhà bố mẹ đẻ của mình, hai bên gia đình đều không thấy anh chị về chung sống cùng với nhau nữa. Xét thấy vợ chồng chị H, anh Ph đã sống ly thân

nhau mà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; người nào biết bổn phận của người đó, không có sự liên lạc, vun đắp, chia sẻ cùng nhau. Như vậy là cả hai vợ chồng đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Bôn Văn Ph là có cơ sở.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh Ph có 02 (Hai) con chung là cháu Bôn Khánh D, sinh ngày 09/02/2017 và cháu Bôn Thanh Th, sinh ngày 03/02/2020. Do cháu D đã đủ 07 (Bảy) tuổi trở lên nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến nguyện vọng và được cháu cho biết trường hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố cháu là anh Bôn Văn Ph. Qua xác minh Trưởng thôn, người thân hai bên gia đình chị H, anh Ph thì hiện nay cháu D đang ở cùng anh Ph, do anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Th được chị H đưa về nhà ông bà ngoại cùng chị chăm sóc cháu Th trong thời gian chị H đi làm xa. Nguyên đơn chị Lý Thị H đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bôn Thanh Th cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi; anh Ph có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bôn Khánh D cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Đối với bị đơn anh Bôn Văn Ph có ý kiến là trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Ph đề nghị giao cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bôn Khánh D cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; giao cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bôn Thanh Th cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu D cho anh Bôn Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Th cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, giáo dục của các cháu như hiện nay và phù hợp với nguyện vọng của cháu D, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị H và bị đơn anh Bôn Văn Ph có ý kiến là không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy ý kiến đề nghị của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được Hội đồng xét xử ghi nhận. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Các bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Ý kiến, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang tại phiên tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Lý Thị H thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lý Thị H, bị đơn anh Bôn Văn Ph có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 208, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị H, xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Bôn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cho anh Bôn Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bôn Khánh D, sinh ngày 09/02/2017 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Giao cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bôn Thanh Th, sinh ngày 03/02/2020 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị H và anh Bôn Văn Ph không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Bôn Văn Ph không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lý Thị H, bị đơn anh Bôn Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh